

Số 2410 /TC-STP

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản QPPL do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”, Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 168/UBND-NC₃ ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 6286/STC-VP ngày 27/8/2026, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành như sau:

I. NGHỊ QUYẾT SỐ 04/2026/NQ-HĐND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hà Tĩnh (*Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND*).

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/6/2026 và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, được sửa đổi, bổ sung

bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

- Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 18/4/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15) đã thay đổi hệ thống chính sách, quy định của Trung ương về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 so với giai đoạn trước. Trong đó, khoản 1 Điều 6 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc lập, phân bổ, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn mới theo đúng quy định của pháp luật.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương; làm cơ sở để xây dựng, phân bổ và điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND gồm 09 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030;
- **Điều 4:** Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số);

- **Điều 5:** Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã;

- **Điều 6:** Quy định về nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số;

- **Điều 7:** Quy định về nguyên tắc phân bổ vốn các nguồn vốn đầu tư công khác của ngân sách địa phương;

- **Điều 8:** Quy định về tổ chức thực hiện;

- **Điều 9:** Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND được gửi kèm theo)

II. NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2026/NQ-HĐND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 132/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị và dự án khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/7/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

- Các nghị định của Chính phủ: số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 225/2025/NĐ-CP; số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 225/2025/NĐ-CP; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 30/9/2024, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 132/2024/NQ-HĐND quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị và dự án khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay một số văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, đất đai được ban hành¹ đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến căn cứ xác định trường hợp không thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và yêu cầu về sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn, dẫn đến một số tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 132/2024/NQ-HĐND cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng trong quá trình tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 132/2024/NQ-HĐND là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong công tác này.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND nhằm cập nhật, điều chỉnh các tiêu chí quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật về đất đai, quy hoạch và tình hình thực tế trong triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh.

4. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND gồm 02 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị

¹ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 144/2025/QH15 đã có hiệu lực và thay thế các nội dung liên quan đến quy hoạch tại Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai và các văn bản liên quan; Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh.

quyết số 132/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh.

- **Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND được gửi kèm theo)

III. NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2026/NQ-HĐND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/7/2026 và thay thế Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Các nghị định của Chính phủ: số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP; số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;
- Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 28/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Trong đó, khoản 3 Điều 8 Thông tư này giao UBND tỉnh căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, trình HĐND tỉnh quyết định mức chi cụ thể.

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đúng quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong công tác này.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí cho việc chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

4. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND gồm 04 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- **Điều 2:** Quy định về mức chi;
- **Điều 3:** Quy định về điều khoản thi hành;
- **Điều 4:** Quy định về tổ chức thực hiện.

(Chi tiết các nội dung tại Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND được gửi kèm theo)

IV. QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2026 và thay thế Quyết định số 60/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (trừ quy định chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP).

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 16/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 155/2025/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, trong đó giao UBND tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng; quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp (trừ cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng tại địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)..

Do đó, việc ban hành Quyết định quy định về nội dung này là cần thiết, phù

hợp với quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp theo đúng quy định pháp luật.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND gồm 06 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- **Điều 4:** Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập;
- **Điều 5:** Quy định về hiệu lực thi hành;
- **Điều 6:** Quy định về tổ chức thực hiện.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

V. QUYẾT ĐỊNH SỐ 07/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2026 và thay thế Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;
- Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;
- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra; số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 06/5/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Sau hơn 10 năm triển khai, Quy chế đã góp phần nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

Tuy nhiên, hiện nay một số nội dung quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND không còn phù hợp với thực tiễn, như: tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành thay đổi; công tác kiểm tra sau khi doanh nghiệp thành lập còn hạn chế; việc trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh chưa kịp thời, đòi hỏi cần phải rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với công tác này trong giai đoạn hiện nay.

Do đó, việc ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND là cần thiết, nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Nội dung chủ yếu

4.1. Bộ cục của Quyết định

Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND gồm 02 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau

đăng ký thành lập và Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- **Điều 2:** Quy định về hiệu lực thi hành.

4.2. Nội dung chủ yếu của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy định chi tiết nội dung của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 và điểm b, c khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm: Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- **Đối tượng áp dụng:** Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Thống kê tỉnh, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8; UBND các xã, phường; Doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh; Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- **Nội dung chính:** Quy chế quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp thực hiện một số nội dung như: cung cấp, chia sẻ thông tin; xây dựng kế hoạch và phê duyệt kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tổ chức thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời quy định về quy trình kiểm tra về nội dung đăng ký kinh doanh và báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

VI. QUYẾT ĐỊNH SỐ 09/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất hoá, lý giống nhau trên địa bàn tỉnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12;
- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 hướng dẫn thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn về Thuế tài nguyên; số 44/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất hóa, lý giống nhau; số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC và Thông tư số 152/2015/TT-BTC.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 30/9/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND về ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất hoá, lý giống nhau trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo đảm việc quản lý, thu thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

Tuy nhiên, với sự biến động của thị trường, một số mức giá tính thuế quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND không còn phù hợp với thực tế. Bên cạnh đó, việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã làm thay đổi tên gọi, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trong công tác này.

Do đó, việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND là cần thiết, đúng quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND nhằm điều chỉnh mức giá tính thuế tài nguyên phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần đảm bảo việc thu thuế kịp thời, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND gồm 03 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất hoá, lý giống nhau trên địa bàn tỉnh;

- **Điều 2:** Quy định về quy định chuyển tiếp;

- Điều 3: Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

VII. QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh về quy định tiêu chuẩn, định mức, phân bổ số lượng, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung; số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/6/2026 và thay thế Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức, số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung, thẩm quyền khoán kinh phí sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

b) Cơ sở thực tiễn

Để quy định chi tiết một số nội dung tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, ngày 28/8/2024 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND về quy định tiêu chuẩn, định mức, số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung, thẩm quyền khoán kinh phí sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

Tuy nhiên, ngày 15/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 153/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, dẫn đến một số quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND không còn phù hợp, cần được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với quy định của Trung ương.

Do đó, việc ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản

quy phạm pháp luật và đáp ứng thực tiễn yêu cầu quản lý nhà nước trong công tác này.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc xác định tiêu chuẩn, định mức và số lượng xe ô tô phân bổ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo việc bố trí, mua sắm, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô tiết kiệm, hiệu quả.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND gồm 06 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về tiêu chuẩn, định mức, phân bổ số lượng, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- **Điều 4:** Quy định về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù;
- **Điều 5:** Quy định về tổ chức thực hiện;
- **Điều 6:** Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND và Phụ lục tiêu chuẩn, định mức và phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung được gửi kèm theo)

VIII. QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/6/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 quy

định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Cơ sở thực tiễn

Tại thời điểm tham mưu ban hành Quyết định, trên địa bàn tỉnh có 415 cơ sở nhà, đất dôi dư cần xử lý, trong đó có 100 cơ sở nhà đất dự kiến thực hiện phương án cho thuê nhà theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP đang được Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và UBND các xã, phường quản lý.

Do đó, để sớm đưa các cơ sở nhà, đất dôi dư vào khai thác, hạn chế tình trạng tài sản để không, xuống cấp, lãng phí, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, việc đẩy mạnh việc phân cấp một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, khai thác là cần thiết, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu xử lý số lượng lớn cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn; đồng thời rút ngắn trình tự, thủ tục xử lý hồ sơ, giảm khâu trung gian, đẩy nhanh tiến độ đưa các cơ sở nhà, đất dôi dư vào khai thác, sử dụng hiệu quả; hạn chế tình trạng tài sản bỏ trống, xuống cấp, lãng phí và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định nhằm cụ thể hóa quy định về phân cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; tạo cơ sở pháp lý để phân cấp một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở trên địa bàn tỉnh.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND gồm 08 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất;
- **Điều 4:** Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà;
- **Điều 5:** Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện sau phân cấp;
- **Điều 6:** Quy định về điều khoản chuyển tiếp
- **Điều 7:** Quy định về hiệu lực thi hành;
- **Điều 8:** Quy định về tổ chức thực hiện.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

IX. QUYẾT ĐỊNH SỐ 44/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí

thực hiện một số nhiệm vụ theo Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và Thông tư số 36/2026/TT-BTC thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh (*Sau đây gọi tắt là Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND*).

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách Nhà nước;
- Thông tư số 36/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 31/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 36/2026/TT-BTC hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Theo đó, Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và Thông tư số 36/2026/TT-BTC đã giao UBND tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện các hoạt động: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị; thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị; hoạt động quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Do đó, việc ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ theo Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và Thông tư số 36/2026/TT-BTC thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong việc quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và Thông tư số 36/2026/TT-BTC thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

4. Bộ cục của Quyết định

Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND gồm 06 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 1 Quyết định này;
- **Điều 4:** Quy định về điều khoản chuyển tiếp
- **Điều 5:** Quy định về hiệu lực thi hành;
- **Điều 6:** Quy định về tổ chức thực hiện.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

X. QUYẾT ĐỊNH SỐ 49/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2026 và thay thế các quyết định của UBND tỉnh: số 04/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 04/2019/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 sửa đổi Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND; số 35/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;
- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;
- Luật Việc làm số 74/2025/QH15;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 về quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm; số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội; số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 về Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg; số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù; số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi; số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 về việc ban hành quy chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội; số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; số 11/2017/TT-BTC ngày 8/2/2017 quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; số 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 30/01/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Sau nhiều năm triển khai và được sửa đổi, bổ sung bởi các Quyết định: số 04/2019/QĐ-UBND², số 35/2021/QĐ-UBND³, Quy chế này đã tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, cùng với quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp đã làm thay đổi một số quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác này.

Do đó, việc ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND và các Quyết định có liên quan là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh; bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

4. Nội dung chủ yếu

4.1. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND gồm 03 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- **Điều 2:** Quy định về hiệu lực thi hành;

- **Điều 3:** Quy định về tổ chức thực hiện.

4.2. Nội dung chủ yếu của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

² Ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 8 quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh.

³ Ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh.

tính để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 11/2017/TT-BTC⁴.

- **Đối tượng áp dụng:** Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- **Nội dung chính:** Quy chế quy định về nguồn hình thành vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác; đồng thời quy định cơ chế quản lý, phân bổ, cho vay, sử dụng tiền lãi và xử lý nợ bị rủi ro. Trong đó, Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tham mưu bố trí vốn ngân sách địa phương để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện tiếp nhận, quản lý và cho vay theo đúng quy định. Quy chế cũng phân công cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong việc quản lý, kiểm tra và giám sát nguồn vốn.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

XI. QUYẾT ĐỊNH SỐ 53/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;
- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra; số 217/2025/NĐ-CP ngày

⁴ Thông tư ngày 08/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

05/8/2025 về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 21/01/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, qua nghiên cứu, rà soát, một số nội dung tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Do đó, cần thiết phải ban hành Quyết định mới sửa đổi, bổ sung các nội dung trên nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với công tác này trên địa bàn.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội dung chưa phù hợp tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND gồm 05 Điều, sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 1 về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 6 về nội dung các loại thông tin được cung cấp, chia sẻ;
- **Điều 3:** Quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 12 về trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;
- **Điều 4:** Quy định về thay thế cụm từ “giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh” thành “giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh” tại điểm a khoản 1 Điều 7, Điều 10, Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 20.
- **Điều 5:** Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

XII. QUYẾT ĐỊNH SỐ 56/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh về quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày

06/8/2026. Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 13/10/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND về phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và quy định tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 03/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, đã điều chỉnh một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh sang Chủ tịch UBND tỉnh, dẫn đến một số quy định tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND không còn phù hợp. Do đó, cần ban hành Quyết định mới để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động sử dụng chi phí được khoán để chi cho hoạt động quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND gồm 04 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được

xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trên số tiền thu được từ xử lý tài sản;

- Điều 4: Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

XIII. QUYẾT ĐỊNH SỐ 61/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2026 và thay thế Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

b) Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, ngày 28/8/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Ngày 15/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 153/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, trong đó đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến xe ô tô chuyên dùng và giao UBND cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý. Vì vậy, một số nội dung quy định tại Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND không còn phù hợp, yêu cầu phải được sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định mới của

Trung ương.

Do đó, việc ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND là cần thiết nhằm bảo đảm thống nhất với quy định mới của Trung ương, hoàn thiện cơ sở pháp lý về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng dự toán ngân sách, bố trí, mua sắm, điều chuyển, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND gồm 05 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng;
- **Điều 4:** Quy định về tổ chức thực hiện;
- **Điều 5:** Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND và Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được gửi kèm theo)

XIV. QUYẾT ĐỊNH SỐ 54/2026/QĐ-CTUBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 54/2026/QĐ-CTUBND ngày 22/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 96/2025/QĐ-CTUBND ngày 18/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 54/2026/QĐ-CTUBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 54/2026/QĐ-CTUBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/7/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định

chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và Nghị định số 52/2026/NĐ-CP.

b) Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, ngày 18/12/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 96/2025/QĐ-CTUBND về phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

Ngày 02/02/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trong đó phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh được quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Điều này làm phát sinh nội dung cần bổ sung tại Quyết định số 96/2025/QĐ-CTUBND.

Do đó, việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 96/2025/QĐ-CTUBND là cần thiết nhằm bổ sung kịp thời nội dung được phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 54/2026/QĐ-CTUBND nhằm bổ sung quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 54/2026/QĐ-CTUBND gồm 03 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về bổ sung điểm d1 vào sau điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định số 96/2025/QĐ-CTUBND;

- **Điều 2:** Quy định về bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 Quyết định số 96/2025/QĐ-CTUBND;

- **Điều 3:** Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 54/2026/QĐ-CTUBND được gửi kèm theo)

XV. QUYẾT ĐỊNH SỐ 57/2026/QĐ-CTUBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 57/2026/QĐ-CTUBND ngày 24/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 57/2026/QĐ-CTUBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 57/2026/QĐ-CTUBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/8/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 13/10/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND về phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và quy định tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 03/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, đã điều chỉnh một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh sang Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND hết hiệu lực theo Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh⁵.

Do đó, việc ban hành Quyết định mới của Chủ tịch UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật, tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 57/2026/QĐ-CTUBND nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 57/2026/QĐ-CTUBND gồm 09 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của

⁵ Quyết định của UBND tỉnh ngày 24/7/2026 về quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

tính ra quyết định tịch thu;

- **Điều 4:** Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền;

- **Điều 5:** Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP);

- **Điều 6:** Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương;

- **Điều 7:** Quy định về điều khoản chuyển tiếp;

- **Điều 8:** Quy định về điều khoản thi hành;

- **Điều 9:** Quy định về tổ chức thực hiện.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 57/2026/QĐ-CTUBND được gửi kèm theo)

Trên đây là Thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- Các Ban của Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, PC&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Kiều Oanh